

Số: 136/2020/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Bé Nh**, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị **Ngô Thị D**, sinh năm 1971.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Ngô Thị D có nghĩa vụ trả chị Nguyễn Thị Bé Nh số tiền vay còn nợ 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Chị Nguyễn Thị Bé Nh có nghĩa vụ trả chị Ngô Thị D bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 425583, số vào sổ cấp GCN: CH05834 ngày 25/6/2012 do Ủy ban nhân dân huyện Tr cấp cho ông Võ Văn N, sinh năm 1966 và bà Ngô Thị D,

sinh năm 1971, thửa số 56, tờ bản đồ số 30, diện tích 42,7m², đất tọa lạc tại ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Bé Nh có nghĩa vụ nộp 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nh đã nộp 1.427.500đ (*Một triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) theo biên lai thu số 0016185 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại chị Nh số tiền chênh lệch là 427.500đ (*Bốn trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An